

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Kế hoạch cải cách hành chính Nhà nước
tỉnh Nghệ An năm 2024**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH NGHỆ AN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Nghị quyết số 76/2021/NQ-CP ngày 15/7/2021 của Chính phủ ban hành Chương trình tổng thể Cải cách hành chính Nhà nước giai đoạn 2021-2030;

Căn cứ Nghị quyết số 05-NQ/TU ngày 14 tháng 12 năm 2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về đẩy mạnh cải cách hành chính trên địa bàn tỉnh Nghệ An giai đoạn 2021-2030;

Căn cứ Quyết định số 5158/QĐ-UBND ngày 30 tháng 12 năm 2021 của UBND tỉnh ban hành Chương trình cải cách hành chính nhà nước tỉnh Nghệ An giai đoạn 2021-2030;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ tại Công văn số 3611/SNV-CCHC&VTLT ngày 19 tháng 12 năm 2023.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch cải cách hành chính Nhà nước tỉnh Nghệ An năm 2024.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở, Thủ trưởng các ban, ngành cấp tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện, thành phố, thị xã và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này. *[Handwritten signature]*

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- BCD CCHC của Chính phủ;
- Ban Chỉ đạo CCHC tỉnh;
- Bộ Nội vụ;
- TT Tỉnh ủy, TT HĐND tỉnh;
- CT, PCT UBND tỉnh;
- CVP, các PVP UBND tỉnh;
- Công Thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu: VT, KSTT (Nam) *[Handwritten mark]*

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Lê Hồng Vinh

KẾ HOẠCH

Cải cách hành chính Nhà nước tỉnh Nghệ An năm 2024

(Ban hành kèm theo Quyết định số 4347/QĐ-UBND ngày 25 tháng 12 năm 2023
của Ủy ban nhân dân tỉnh Nghệ An)

Chủ đề cải cách hành chính năm 2024: “*Đẩy mạnh chuyển đổi số - Tập trung nâng cao tỷ lệ thực hiện dịch vụ công trực tuyến toàn trình - Tỷ lệ số hóa hồ sơ - Tỷ lệ thanh toán trực tuyến*”.

I. MỤC TIÊU

1. 96% văn bản quy phạm pháp luật (QPPL) của tỉnh được ban hành, sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế, bãi bỏ đảm bảo chất lượng, khả thi và đúng tiến độ. 98% văn bản QPPL sau khi ban hành được triển khai kịp thời, đúng quy định.

2. Rút ngắn thời gian giải quyết hoặc đề nghị cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định đối với những thủ tục hành chính (TTHC) có thể rút ngắn được thời gian nhưng chưa được cắt giảm.

3. Tỷ lệ hồ sơ TTHC ở các cấp được giải quyết đúng hạn đạt tỷ lệ từ 95% trở lên. 100% hồ sơ chậm phải được xin lỗi tổ chức, cá nhân kịp thời theo quy định, không có hồ sơ tồn đọng. Công khai kịp thời, minh bạch 100% kết quả xử lý hồ sơ giải TTHC của các Sở, ngành, địa phương và cán bộ, công chức, viên chức (CB, CC, VC).

4. Mức độ hài lòng của người dân, doanh nghiệp về giải quyết TTHC đạt từ 90% trở lên. Trong đó, mức độ hài lòng về giải quyết các TTHC lĩnh vực đất đai, xây dựng, đầu tư đạt trên 85%. Mức độ hài lòng của cá nhân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước đạt trên 86%. Mức độ hài lòng của người dân về cung cấp dịch vụ y tế, giáo dục công lập đạt trên 85%.

5. 100% cán bộ, CB, CC, VC của Sở, ngành, địa phương thực hiện tốt Chỉ thị của các cấp về tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính, không có vi phạm. 100% cơ quan, đơn vị thành lập tổ kiểm tra nội bộ để kiểm tra kết quả xử lý công việc của CB, CC, VC. Hàng tháng, 100% công việc cá nhân được rà soát công bố trước cuộc họp cơ quan, đơn vị và có biện pháp xử lý kịp thời đối với hồ sơ, công việc xử lý chậm (nếu có).

6. 100% cơ quan hành chính cấp tỉnh, cấp huyện thực hiện đúng quy định; rà soát, khắc phục kịp thời các bất cập trong việc thực hiện các quy định về tổ chức bộ máy.

7. 100% cơ quan nhà nước sử dụng hiệu quả Hệ thống quản lý văn bản và điều hành VNPT-Ioffice và 95% văn bản đi được ký số trên phần mềm quản lý văn bản I-Office (Trừ tài liệu thuộc danh mục bí mật nhà nước). Ứng dụng, sử

dụng các phần mềm phục vụ chuyên môn, kết nối dữ liệu liên thông với các Bộ, ngành. Cung cấp có hiệu quả dịch vụ công trực tuyến. Tỷ lệ hồ sơ giải quyết trực tuyến trên tổng số hồ sơ giải quyết TTHC của tỉnh đạt từ 40% trở lên. Tăng tỷ lệ số hoá đầy đủ thành phần hồ sơ khi tiếp nhận TTHC và tỷ lệ số hoá kết quả hồ sơ giải quyết TTHC; Tăng tỷ lệ thanh toán trực tuyến trong giải quyết TTHC.

8. Cải thiện Chỉ số cải cách hành chính (PAR INDEX), Chỉ số hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước (SIPAS) của tỉnh.

II. NHIỆM VỤ

1. Cải cách thể chế

a) Tiếp tục nâng cao chất lượng tham mưu xây dựng ban hành văn bản QPPL đảm bảo chất lượng, đúng quy định của pháp luật, kịp thời, khả thi;

b) Xây dựng và hoàn thiện hệ thống văn bản QPPL trên địa bàn tỉnh đặc biệt chú trọng ban hành các văn bản liên quan đến chức năng, nhiệm vụ và cơ cấu tổ chức bộ máy các cơ quan nhà nước các cấp; văn bản quy định chi tiết điều khoản điểm được giao trong các văn bản QPPL của cơ quan nhà nước cấp trên; các cơ chế, chính sách đặc thù nhằm thúc đẩy kinh tế xã hội của địa phương;

c) Quán triệt, tổ chức thực hiện kịp thời, đúng quy định các văn bản QPPL mới do cấp trên ban hành;

d) Tăng cường công tác kiểm tra ban hành văn bản QPPL của các cấp, kịp thời phát hiện các văn bản không còn phù hợp hoặc trái quy định của pháp luật hiện hành để tham mưu cấp có thẩm quyền xử lý kịp thời;

đ) Tổ chức thực hiện tốt công tác theo dõi thi hành pháp luật.

2. Cải cách thủ tục hành chính

a) Kịp thời công bố TTHC, danh mục TTHC; phê duyệt quy trình nội bộ, quy trình điện tử trong việc giải quyết TTHC ở các ngành, các cấp tạo điều kiện thuận lợi cho việc tổ chức thực hiện;

b) Rà soát, kiến nghị bãi bỏ các TTHC không cần thiết, không hợp pháp và không hợp lý, trong đó tập trung một số lĩnh vực trọng tâm: Đầu tư, đất đai, xây dựng;

c) Kiểm soát chặt chẽ việc ban hành mới các TTHC theo quy định. Cung cấp thông tin để duy trì và cập nhật cơ sở dữ liệu quốc gia về TTHC. Thực hiện việc công khai đầy đủ các TTHC trên cổng, trang thông tin điện tử của Sở, ngành, địa phương, tại nơi giao dịch và các hình thức khác;

d) Công khai đầy đủ nội dung, địa chỉ tiếp nhận phản ánh, kiến nghị về quy định hành chính; tiếp nhận, xử lý kịp thời, đúng quy định phản ánh, kiến nghị của tổ chức, cá nhân về thực hiện quy định hành chính. Thực hiện kịp thời, đầy đủ, nghiêm túc các quy định về xin lỗi tổ chức, cá nhân trong giải quyết TTHC;

đ) Đẩy mạnh việc phân cấp, phân quyền giải quyết các TTHC theo chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ;

e) Tiếp tục nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh; Bộ phận Một cửa cấp huyện, cấp xã. Bố trí nguồn lực về con người và ưu tiên bố trí kinh phí cho công tác CCHC, cải cách TTHC, đặc biệt là kinh phí để tiếp tục nâng cấp Bộ phận Một cửa cấp huyện, cấp xã;

g) Các cơ quan, đơn vị thực hiện tốt việc hướng dẫn, tiếp nhận và xử lý hồ sơ TTHC cho người dân, doanh nghiệp. Tổ chức lấy ý kiến đánh giá mức độ hài lòng đối với dịch vụ hành chính công và dịch vụ sự nghiệp công.

3. Cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước

a) Rà soát, kịp thời ban hành quyết định quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức bộ máy của các cơ quan hành chính nhà nước theo Nghị định Chính phủ và Thông tư hướng dẫn của các bộ ngành gắn với việc thực hiện Đề án, Kế hoạch thực hiện Nghị quyết TW 6 (khóa XII) của các cơ quan, đơn vị đã được phê duyệt;

b) Tiếp tục nghiên cứu hoàn thiện các quy định về phân công, phân cấp các lĩnh vực quản lý nhà nước; đẩy mạnh giám sát, kiểm tra, thanh tra sau phân cấp;

c) Nâng cao chất lượng phục vụ của các cơ quan hành chính nhà nước thông qua việc nâng cao chất lượng thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông; nâng cao mức độ hài lòng của tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước;

d) Rà soát, đánh giá, triển khai có hiệu quả cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm của các đơn vị sự nghiệp dịch vụ công; nâng cao mức độ hài lòng của cá nhân, tổ chức, doanh nghiệp đối với dịch vụ do các đơn vị sự nghiệp công lập cung cấp;

đ) Rà soát, sắp xếp các đơn vị sự nghiệp công lập, đảm bảo đến năm 2025, giảm 10% đơn vị sự nghiệp công lập và 10% biên chế sự nghiệp hưởng lương từ ngân sách nhà nước so với năm 2021. Tiếp tục giảm bình quân 10% chi trực tiếp từ ngân sách nhà nước cho đơn vị sự nghiệp công lập so với giai đoạn 2015-2021;

e) Thực hiện tốt việc phối hợp trong công tác giữa các cấp, các ngành;

g) Quyết liệt chỉ đạo triển khai thực hiện mở rộng không gian đô thị thành phố Vinh; Triển khai thực hiện phương án sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã theo tinh thần Kết luận số 48-KL/TW ngày 30 tháng 01 năm 2023 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã giai đoạn 2023 - 2030.

4. Cải cách chế độ công vụ

a) Thực hiện các quy định về chức danh, tiêu chuẩn nghiệp vụ CB, CC, VC, kể cả cán bộ, công chức lãnh đạo, quản lý; thực hiện cơ cấu công chức, cơ cấu chức danh nghề nghiệp viên chức hợp lý gắn với vị trí việc làm từng cơ quan, đơn vị;

b) Tổ chức triển khai đánh giá, xếp loại CB, CC, VC theo vị trí việc làm hàng năm theo Nghị định số 90/2020/NĐ-CP ngày 13/8/2020 của Chính phủ về đánh giá, xếp loại chất lượng cán bộ, CB, CC, VC và Nghị định số 48/2023/NĐ-CP ngày 17 tháng 7 năm 2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 90/2020/NĐ-CP ngày 13/8/2020;

c) Thực hiện đúng quy định của Chính phủ về tuyển dụng, sử dụng, quản lý công chức, viên chức theo Nghị định số 138/2020/NĐ-CP ngày 27/11/2020 của Chính phủ quy định về tuyển dụng và quản lý công chức, Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức; Thực hiện chính sách thu hút nguồn nhân lực chất lượng cao theo Nghị định số 140/2017/NĐ-CP ngày 5/12/2017 của Chính phủ về chính sách thu hút, tạo nguồn cán bộ từ sinh viên tốt nghiệp xuất sắc, cán bộ khoa học trẻ;

d) Sửa đổi bổ sung, điều chỉnh đề án vị trí việc làm các cơ quan, đơn vị. Bố trí, sắp xếp đội ngũ CB, CC, VC của tỉnh theo đề án vị trí việc làm, đảm bảo đủ số lượng, cơ cấu hợp lý, có phẩm chất đạo đức, đủ trình độ và năng lực, có tính chuyên nghiệp cao, tận tụy, trách nhiệm trong thi hành công vụ, phục vụ Nhân dân;

đ) Tiếp tục thực hiện tốt chính sách tinh giản biên chế theo Nghị định số 29/2023/NĐ-CP ngày 3/6/2023 của Chính phủ về tinh giản biên chế;

e) Tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính trong các cơ quan, đơn vị ở các cấp. Kịp thời xử lý nghiêm, thực hiện điều chuyển các trường hợp vi phạm đạo đức công vụ gây phiền hà, sách nhiễu;

h) Triển khai công tác đào tạo, bồi dưỡng CB, CC, VC chú trọng công tác bồi dưỡng, cập nhật kiến thức chuyên môn, kỹ năng, đạo đức công vụ, các kiến thức bổ trợ khác;

g) Thực hiện đầy đủ, kịp thời các chế độ, chính sách tiền lương, đãi ngộ đối với công chức, viên chức theo quy định của Nhà nước. Kịp thời khen thưởng đối với CB, CC, VC nhằm khuyến khích, động viên CB, CC, VC hoàn thành tốt nhiệm vụ.

5. Cải cách tài chính công

a) Tổ chức thực hiện tốt công tác tài chính - ngân sách; công tác quản lý, sử dụng tài sản công trong các cơ quan, đơn vị;

b) Thực hiện có hiệu quả Nghị định số 130/2005/NĐ-CP ngày 17/10/2005 của Chính phủ về chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế và kinh phí quản lý hành chính đối với cơ quan nhà nước, Nghị định số 117/2013/NĐ-CP ngày 07/10/2013 của Chính phủ quy định chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế và kinh phí quản lý hành chính đối với các cơ quan nhà nước; Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập;

c) Đẩy mạnh giải ngân vốn đầu tư công.

6. Xây dựng và phát triển chính quyền điện tử, chính quyền số

a) Triển khai các mục tiêu, nhiệm vụ kế hoạch chuyển đổi số tỉnh Nghệ An;
b) Xây dựng các cơ sở dữ liệu chuyên ngành. Ứng dụng hiệu quả nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu;

c) Tăng cường sử dụng có hiệu quả Hệ thống quản lý văn bản và điều hành VNPT - Ioffice; chữ ký số tại các đơn vị ở các cấp;

d) Vận hành có hiệu quả Hệ thống thông tin báo cáo; các phần mềm chuyên ngành;

đ) Tiếp tục tuyên truyền việc tiếp nhận, giải quyết hồ sơ qua dịch vụ công trực tuyến. Nâng cấp, khai thác, sử dụng có hiệu quả Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh; xử lý dứt điểm các tồn đọng về hồ sơ trễ hạn trên hệ thống. Số hóa hồ sơ, kết nối, chia sẻ thông tin, tích hợp và đồng bộ dữ liệu với hệ thống cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu ngành và Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của tỉnh;

(Các nhiệm vụ cụ thể và phân công triển khai thực hiện tại Phụ lục kèm theo)

III. GIẢI PHÁP

1. Phát huy tối đa vai trò lãnh đạo, chỉ đạo của Ban Chỉ đạo CCHC các cấp, các ngành. Tiếp tục đề cao vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, đơn vị. Tiếp tục lãnh đạo, chỉ đạo các ngành, các cấp triển khai có hiệu quả công tác CCHC trên địa bàn tỉnh trong năm 2024.

2. Nâng cao tinh thần trách nhiệm, năng lực, hiệu quả công tác của đội ngũ CB, CC, VC trong việc thực hiện và tham mưu, thực hiện nhiệm vụ CCHC.

3. Tăng cường công tác kiểm tra, đánh giá việc triển khai thực hiện CCHC ở các cấp, trong các cơ quan, đơn vị. Đánh giá, xếp hạng CCHC các Sở, ngành, địa phương khách quan, chính xác.

4. Tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính trong các cơ quan, đơn vị. Khen thưởng kịp thời để động viên, khuyến khích CB, CC, VC hoàn thành tốt nhiệm vụ đồng thời xử lý nghiêm những người không hoàn thành nhiệm vụ, vi phạm kỷ luật.

5. Ứng dụng mạnh mẽ công nghệ thông tin, thực hiện có hiệu quả chuyển đổi số; tăng cường tính công khai minh bạch và hiệu quả giám sát. Đẩy mạnh các hoạt động tuyên truyền nâng cao nhận thức; tiếp tục huy động sự tham gia của nhân dân, tổ chức vào công tác cải cách hành chính.

6. Đảm bảo nguồn lực tài chính cho việc triển khai CCHC theo phân cấp quản lý nhân sách nhà nước hiện hành.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Giám đốc các Sở, Thủ trưởng các ban, ngành, cơ quan, đơn vị cấp tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện, thành phố, thị xã

a) Căn cứ Kế hoạch này trực tiếp chỉ đạo xây dựng kế hoạch cụ thể để triển khai và tổ chức thực hiện các nhiệm vụ CCHC tại cơ quan, đơn vị, địa phương (**trước ngày 20/01/2024**), trong đó tập trung chỉ đạo triển khai, hàng Quý báo cáo kết quả thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm theo chủ đề của năm;

b) Thực hiện có hiệu quả công tác tự kiểm tra, đôn đốc, giám sát việc thực hiện; định kỳ hàng quý, 6 tháng, năm hoặc đột xuất báo cáo UBND tỉnh (qua Sở Nội vụ) tình hình, kết quả thực hiện cải cách hành chính của cơ quan, đơn vị, địa phương theo quy định;

c) Đối với các nhiệm vụ đột xuất, phát sinh ngoài nhiệm vụ thường xuyên, các cơ quan, đơn vị, địa phương xây dựng dự toán kinh phí hỗ trợ báo cáo Sở Nội vụ thẩm định nhu cầu kinh phí; gửi Sở Tài chính (nhiệm vụ chi thường xuyên), Sở Kế hoạch và Đầu tư (nhiệm vụ chi đầu tư phát triển) tổng hợp, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định phù hợp khả năng cân đối ngân sách;

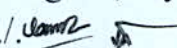
d) Thực hiện nhiệm vụ CCHC trong phạm vi dự toán chi thường xuyên hàng năm của các cơ quan, đơn vị, địa phương theo phân cấp ngân sách hiện hành và các nguồn kinh phí hợp pháp khác theo quy định.

2. Các cơ quan chủ trì triển khai thực hiện các nội dung CCHC

a) Văn phòng UBND tỉnh và các Sở: Nội vụ, Tư pháp, Tài chính, Thông tin và Truyền thông, Khoa học và Công nghệ căn cứ nhiệm vụ được giao chủ trì chịu trách nhiệm hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc và phối hợp kiểm tra các nội dung CCHC đồng thời tổng hợp báo cáo UBND tỉnh (qua Sở Nội vụ) về tiến độ, kết quả thực hiện Kế hoạch theo chức năng, nhiệm vụ được phân công;

b) Sở Nội vụ - Cơ quan Thường trực công tác CCHC của tỉnh tham mưu cho UBND tỉnh triển khai, đôn đốc thực hiện nhiệm vụ; xây dựng kế hoạch và tổ chức kiểm tra công tác CCHC tại các Sở, Ngành, địa phương; tổng hợp tình hình thực hiện công tác CCHC của tỉnh trình UBND tỉnh báo cáo Bộ Nội vụ và cơ quan có thẩm quyền theo quy định. Chủ trì, phối hợp các cơ quan, đơn vị liên quan tham mưu việc triển khai đánh giá xác định Chỉ số CCHC các Sở, ngành, địa phương năm 2024 theo quy định.

c) Sở Tài chính căn cứ khả năng cân đối ngân sách địa phương, tham mưu UBND tỉnh bố trí thực hiện theo phân cấp quản lý ngân sách nhà nước và các quy định hiện hành.

3. Đài Phát thanh và Truyền hình Nghệ An, Báo Nghệ An, Cổng Thông tin điện tử tỉnh, trang thông tin điện tử của các ngành, các địa phương thực hiện tốt công tác thông tin, tuyên truyền về công tác cải cách hành chính và nội dung Kế hoạch này. 

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH NGHỆ AN

PHỤ LỤC
KẾ HOẠCH TRIỂN KHAI CÁC NHIỆM VỤ VỀ CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH NĂM 2024
(Ban hành theo Quyết định số 4317/QĐ-UBND ngày 25 tháng 12 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Nghệ An)

TT	Nhiệm vụ	Sản phẩm, kết quả đầu ra	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian hoàn thành
I	CẢI CÁCH THỂ CHẾ				
1	Tham mưu xây dựng, sửa đổi, bổ sung cơ chế, chính sách, văn bản QPPL thuộc lĩnh vực quản lý của ngành, địa phương	<ul style="list-style-type: none"> - Nghị quyết của HĐND, Quyết định của UBND; - Báo cáo kết quả theo định kỳ hàng quý. 	<ul style="list-style-type: none"> - Các Sở, Ban, Ngành cấp tỉnh; các phòng chuyên môn thuộc UBND cấp huyện; - Sở Tư pháp, UBND cấp huyện, UBND cấp xã 	<ul style="list-style-type: none"> - Sở Tư pháp, Phòng Tư pháp thuộc UBND cấp huyện; - Các sở, ban, ngành cấp tỉnh; các phòng chuyên môn thuộc UBND cấp huyện 	<ul style="list-style-type: none"> - Theo yêu cầu - Định kỳ quý
2	Ban hành, triển khai kế hoạch kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật (lồng ghép vào kế hoạch công tác pháp chế) năm 2024	<ul style="list-style-type: none"> - Kế hoạch của UBND tỉnh, UBND cấp huyện; - Báo cáo kết quả kiểm tra, rà soát, xử lý văn bản QPPL 	Sở Tư pháp, Phòng Tư pháp thuộc UBND cấp huyện	Các Sở, ban, ngành cấp tỉnh; các phòng chuyên môn thuộc UBND cấp huyện	KH xây dựng tháng 01; báo cáo theo tiến độ kế hoạch và định kỳ
3	Công bố danh mục văn bản QPPL do HĐND, UBND ban hành hết hiệu lực thi hành toàn bộ hoặc một phần	Quyết định của chủ tịch UBND tỉnh, chủ tịch UBND cấp huyện	Sở Tư pháp, phòng Tư pháp thuộc UBND cấp huyện	Các Sở, ban, ngành; UBND cấp huyện, cấp xã	Tháng 02/2024

TT	Nhiệm vụ	Sản phẩm, kết quả đầu ra	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian hoàn thành
4	Tổ chức thực hiện công tác theo dõi thi hành pháp luật	- Kế hoạch của UBND tỉnh; - Báo cáo của UBND tỉnh;	Sở Tư pháp	Các Sở, ban, ngành cấp tỉnh, UBND cấp huyện	- Tháng 01 - Tháng 12
II	CẢI CÁCH THỦ TỤC HÀNH CHÍNH VÀ THỰC HIỆN CƠ CHẾ MỘT CỬA, MỘT CỬA LIÊN THÔNG				
1	Xây dựng, triển khai Kế hoạch kiểm soát thủ tục hành chính	Kế hoạch của UBND tỉnh; Báo cáo kết quả	- Văn phòng UBND tỉnh. - Các Sở, Ban, ngành cấp tỉnh; UBND cấp huyện.	Các sở, ban, ngành cấp tỉnh, UBND cấp huyện.	Xây dựng Kế hoạch tháng 01; báo cáo theo định kỳ
2	Công bố thủ tục hành chính	Quyết định công bố TTHC hoặc danh mục thủ tục hành chính thuộc phạm vi quản lý ở các cấp	Các Sở, ban, ngành cấp tỉnh	Văn phòng UBND tỉnh, UBND cấp huyện	Cập nhật, công bố, bổ sung ngay sau khi có Quyết định công bố của Bộ, ngành Trung ương
3	Công khai thủ tục hành chính	100% thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết đã công bố được công khai theo quy định	Các Sở, Ban, Ngành cấp tỉnh, UBND cấp huyện.	Văn phòng UBND tỉnh	Thường xuyên
4	Phê duyệt quy trình nội bộ, quy trình điện tử đối với việc giải quyết từng thủ tục hành chính cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã để thực hiện thống nhất trong toàn tỉnh	Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh	Các Sở, ban, ngành cấp tỉnh	Văn phòng UBND tỉnh, UBND cấp huyện	05 ngày kể từ ngày công bố TTHC, Danh mục TTHC

TT	Nhiệm vụ	Sản phẩm, kết quả đầu ra	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian hoàn thành
5	Tổ chức tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị về quy định hành chính	100% ý kiến tiếp nhận được xử lý kịp thời; Báo cáo kết quả thực hiện	Văn phòng UBND tỉnh	Các Sở, ban, ngành cấp tỉnh, UBND cấp huyện	Thường xuyên
6	Thực hiện cơ chế một cửa, cơ chế một cửa liên thông.	- Thực hiện các quy định của Trung ương và UBND tỉnh; - Báo cáo kết quả thực hiện; kết quả xử lý hồ sơ qua Bộ phận Một cửa.	Các Sở, ban, ngành cấp tỉnh, UBND cấp huyện	Văn phòng UBND tỉnh	Theo quy định
7	Thực hiện có hiệu quả việc tiếp nhận, giải quyết TTHC và trả kết quả tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	Báo cáo kết quả thực hiện	Văn phòng UBND tỉnh	Các Sở, ban, ngành, đơn vị liên quan	Theo định kỳ quý, 06 tháng, năm
8	Thực hiện liên thông các thủ tục hành chính ở các cấp	Báo cáo kết quả thực hiện	Các cơ quan được giao chủ trì	Sở, ngành, địa phương liên quan	Theo Quyết định của UBND tỉnh
9	Đánh giá mức độ hài lòng của nhân dân, tổ chức đối với sự phục vụ của các cơ quan hành chính ở một số lĩnh vực: Đất đai, xây dựng, đầu tư	Báo cáo kết quả	Các Sở: Tài nguyên Môi trường, Xây dựng, Kế hoạch và Đầu tư	Sở Nội vụ và các cơ quan, đơn vị liên quan.	Trước tháng 7 và tháng 11/2024
10	Đánh giá mức độ hài lòng của nhân dân, tổ chức đối với các dịch vụ công về y tế, giáo dục	Báo cáo kết quả	Sở Y tế, Sở Giáo dục và Đào tạo.	UBND các huyện, thành, thị	Trước tháng 11/2024

TT	Nhiệm vụ	Sản phẩm, kết quả đầu ra	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian hoàn thành
III	CẢI CÁCH TỔ CHỨC BỘ MÁY				
1	Triển khai các quy định của Trung ương, của tỉnh về sắp xếp tổ chức bộ máy	1. Văn bản triển khai thực hiện; 2. Báo cáo kết quả	Các Sở, ban, ngành cấp tỉnh, UBND cấp huyện	Sở Nội vụ	Theo quy định của các cơ quan có thẩm quyền
2	Quy định, sửa đổi, bổ sung, điều chỉnh chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức các cơ quan, đơn vị	Các quyết định quy định	Các Sở, ban, ngành cấp tỉnh, UBND cấp huyện	Sở Nội vụ, phòng Nội vụ cấp huyện	Theo quy định
3	Rà soát, sửa đổi, bổ sung các quy định về phân công, phân cấp các lĩnh vực quản lý nhà nước.	Các quy định được ban hành	Các Sở, ban, ngành cấp tỉnh.	Các cơ quan đơn vị có liên quan	Khi có yêu cầu
4	Xác định vị trí việc làm, cơ cấu ngạch công chức, cơ cấu chức danh nghề nghiệp viên chức trong các cơ quan, đơn vị	1. Quyết định của UBND tỉnh sửa đổi, bổ sung Đề án vị trí việc làm của Sở, ngành, địa phương; 2. Quyết định phê duyệt, sửa đổi, bổ sung Đề án vị trí việc làm của UBND tỉnh, Sở, ban, ngành, UBND cấp huyện đối với đơn vị sự nghiệp trực thuộc	Các Sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành, thị	Sở Nội vụ	Theo quy định
5	Hoàn thiện hệ thống quy chế nội bộ phục vụ công tác chỉ đạo, quản lý, điều hành	Hệ thống quy chế nội bộ được ban hành, sửa đổi, bổ sung	Các Sở, ban, ngành; các địa phương	Các cơ quan có liên quan	Thường xuyên

TT	Nhiệm vụ	Sản phẩm, kết quả đầu ra	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian hoàn thành
IV	CẢI CÁCH CHẾ ĐỘ CÔNG VỤ				
1	Triển khai các quy định về chức danh, tiêu chuẩn nghiệp vụ công chức, viên chức kể cả cán bộ, công chức, viên chức lãnh đạo quản lý	Văn bản quy định triển khai; Báo cáo kết quả	Các Sở, ban, ngành	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Quý II/2024
2	Xây dựng, triển khai Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức năm 2024	Kế hoạch của UBND tỉnh; Báo cáo kết quả thực hiện	Sở Nội vụ	Các cơ quan, đơn vị liên quan	XD KII trước tháng 3; báo cáo theo định kỳ
3	Triển khai các quy định về chế độ tiền lương mới đối với cán bộ, công chức, viên chức theo lộ trình cải cách chính sách tiền lương	Văn bản triển khai thực hiện	Sở Nội vụ	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Sau khi có Nghị định của Chính phủ
4	Chấp hành kỷ luật, kỷ cương hành chính trong cơ quan, đơn vị	Kế hoạch thực hiện; các hoạt động kiểm tra, báo cáo kết quả	Các cơ quan, đơn vị ở các cấp; Sở Nội vụ tổng hợp báo cáo chung	Thanh tra tỉnh và các cơ quan, đơn vị liên quan	- Xây dựng kế hoạch tháng 01/2024; - Báo cáo theo định kỳ và hoạt động cụ thể
5	Thực thi công vụ, nhiệm vụ của cán bộ, công chức trong các cơ quan, đơn vị ở các cấp	Báo cáo kết quả xử lý hồ sơ của tổ chức, công dân; kết quả thực hiện nhiệm vụ được giao có thời hạn	Các Sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành, thị	Sở Nội vụ tổng hợp	Báo cáo theo định kỳ hàng tháng (báo cáo trước ngày 05 của tháng sau)

TT	Nhiệm vụ	Sản phẩm, kết quả đầu ra	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian hoàn thành
V	CẢI CÁCH TÀI CHÍNH CÔNG				
1	Thực hiện cơ chế khoán kinh phí hành chính tại cơ quan hành chính, cơ chế tự chủ tại các đơn vị sự nghiệp công lập	- Văn bản triển khai thực hiện tự chủ. - Báo cáo kết quả	Sở Tài chính hướng dẫn, tổng hợp báo cáo chung toàn tỉnh; các Sở, ngành, địa phương và các cơ quan, đơn vị thực hiện	Các cơ quan, đơn vị liên quan	- Quý I/2024; - Theo quý, 06 tháng, năm
2	Xã hội hóa một số lĩnh vực: Văn hóa, thể thao, giáo dục đào tạo, y tế, khoa học và công nghệ.	Báo cáo kết quả	Sở Văn hóa Thể thao, Sở Giáo dục và Đào tạo, Sở Y tế, Sở KH và CN	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Quý, 06 tháng, năm
3	Giải ngân vốn đầu tư công	Báo cáo kết quả	Sở KH và DT phối hợp Sở Tài chính	Các cơ quan, đơn vị, các cấp chính quyền	06 tháng, cuối năm
VI	XÂY DỰNG VÀ PHÁT TRIỂN CHÍNH QUYỀN ĐIỆN TỬ, CHÍNH QUYỀN SỐ				
1	Xây dựng và triển khai Kế hoạch Chuyển đổi số tỉnh Nghệ An năm 2024	Báo cáo kết quả thực hiện	Sở Thông tin và Truyền thông	Các Sở, ban, ngành, địa phương ở các cấp	Theo tiến độ kế hoạch
2	Tiếp tục triển khai Đề án Đô thị thông minh tỉnh Nghệ An	Báo cáo kết quả thực hiện	Sở Thông tin và Truyền thông	Các Sở, ban, ngành, địa phương ở các cấp	Theo Đề án

TT	Nhiệm vụ	Sản phẩm, kết quả đầu ra	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian hoàn thành
3	Tăng cường sử dụng có hiệu quả hệ thống quản lý văn bản điều hành VNPT I-Office ở các cấp; ứng dụng chữ ký số	Các văn bản đôn đốc triển khai; báo cáo định kỳ	Các Sở, ban, ngành, địa phương ở các cấp Sở	Thông tin và Truyền thông	Thường xuyên
4	Vận hành thông suốt, có hiệu quả Hệ thống thông tin báo cáo; các phần mềm chuyên ngành	Báo cáo kết quả thực hiện; phần mềm chuyên ngành	Văn phòng UBND tỉnh; các Sở, ngành, địa phương	Các cơ quan liên quan	Theo quy định
5	Hoàn thành việc nâng cấp và sử dụng có hiệu quả Hệ thống thư điện tử công vụ	Hệ thống được đưa vào sử dụng	Văn phòng UBND tỉnh	Các Sở, ban, ngành cấp tỉnh, UBND cấp huyện thực hiện	Tháng 1/2024
6	Tổ chức giao ban trực tuyến qua hệ thống của tỉnh	- Tổ chức các hội nghị qua hệ thống. - Báo cáo đánh giá kết quả	Các Sở, ban, ngành, địa phương	Sở Thông tin Truyền thông	- Thường xuyên; - Tháng, quý, 06 tháng, năm
7	Nâng cấp, vận hành khai thác, sử dụng hiệu quả Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh Nghệ An	- Xây dựng kế hoạch tuyên truyền; kiểm tra, đôn đốc thực hiện. - Nâng cấp Hệ thống; - Báo cáo kết quả định kỳ	Văn phòng UBND tỉnh	Các Sở, Ban, Ngành cấp tỉnh, UBND cấp huyện thực hiện.	- Quý I/2024; - Hoàn thành trước tháng 9; - Tháng, quý, 06 tháng, năm

TT	Nhiệm vụ	Sản phẩm, kết quả đầu ra	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian hoàn thành
8	Chia sẻ, tích hợp dữ liệu trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh	Báo cáo kết quả thực hiện	Sở Thông tin và Truyền thông chủ trì triển khai nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu (LGSP) tỉnh Nghệ An tới nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu quốc gia (NGSP/NDXP) để khai thác các cơ sở dữ liệu, hệ thống thông tin Quốc gia về địa phương.	Văn phòng UBND tỉnh (Công TTĐT) chủ trì tích hợp, chia sẻ dữ liệu trên hệ thống giải quyết TTHC với các CSDL, hệ thống thông tin Quốc gia qua LGSP của tỉnh.	Trong năm
9	Đẩy mạnh số hóa hồ sơ giải quyết TTHC, tăng cường tiếp nhận, giải quyết hồ sơ TTHC trên môi trường điện tử, thực hiện thanh toán phí, lệ phí TTHC bằng hình thức trực tuyến	Báo cáo kết quả	Văn phòng UBND tỉnh	Các Sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành, thị	Trong năm
10	Công bố, áp dụng và duy trì, cải tiến Hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015 vào hoạt động của các cơ quan, tổ chức thuộc hệ thống hành chính nhà nước trên địa bàn tỉnh	<ul style="list-style-type: none"> - Các Quyết định công bố; - Hồ sơ duy trì, cải tiến Hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015; 	Các cơ quan, đơn vị thuộc đối tượng áp dụng.	Sở Khoa học và Công nghệ	Theo Kế hoạch

TT	Nhiệm vụ	Sản phẩm, kết quả đầu ra	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian hoàn thành
VII CHỈ ĐẠO, ĐIỀU HÀNH, KIỂM TRA, TUYÊN TRUYỀN					
1	Ban hành, thực hiện kế hoạch tuyên truyền cải cách hành chính năm 2024	<ul style="list-style-type: none"> - Kế hoạch được phê duyệt; - Tổ chức thực hiện, tổng hợp kết quả theo định kỳ 	Sở Nội vụ; các Sở, ngành, địa phương và các cơ quan thông tin truyền thông	Các cơ quan liên quan.	<ul style="list-style-type: none"> - Tháng 01/2024; - Quý, 6 tháng, năm
2	Tự chấm điểm xác định chỉ số cải cách hành chính tỉnh năm 2024	Báo cáo tự chấm điểm và các nội dung liên quan gửi Bộ Nội vụ	Sở Nội vụ	Các Sở, ban, ngành và địa phương liên quan	Theo Kế hoạch của Bộ Nội vụ
3	Xây dựng, tổ chức thực hiện Kế hoạch Kiểm tra Cải cách hành chính; Kiểm tra Chỉ thị 26/CT-TTg và các Chỉ thị của Tỉnh ủy, UBND tỉnh về tăng cường kỷ luật kỷ cương hành chính năm 2024	<ul style="list-style-type: none"> - Kế hoạch kiểm tra được ban hành. - Tổ chức các cuộc kiểm tra theo kế hoạch và đột xuất; Báo cáo kết quả. 	Sở Nội vụ; bộ phận tham mưu CCHC ở Sở, ban, ngành, địa phương; các đoàn kiểm tra được thành lập ở các cấp	Các cơ quan, đơn vị liên quan	<ul style="list-style-type: none"> - Quý I/2024 - Trong năm
4	Phát động tháng hành động đẩy mạnh CCHC trên địa bàn tỉnh	Phát động của UBND tỉnh	Sở Nội vụ	Các Sở, ngành, địa phương; cơ quan, đơn vị ở các cấp	Báo cáo tiến độ theo kế hoạch đề ra
5	Đánh giá, xếp hạng công tác CCHC các sở, ngành, địa phương trong tỉnh năm 2024 trên phần mềm chấm điểm CCHC của tỉnh	Báo cáo tự đánh giá; quyết định xếp hạng công tác cải cách hành chính các ngành, địa phương, đơn vị trực thuộc	<ul style="list-style-type: none"> - Các Sở, ban, ngành, UBND cấp huyện; - Sở Nội vụ và các cơ quan liên quan. 	Các cơ quan, đơn vị liên quan.	Quý I/2024

TT	Nhiệm vụ	Sản phẩm, kết quả đầu ra	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian hoàn thành
VIII	Thực hiện các nội dung khác thuộc chương trình, kế hoạch cải cách hành chính của Chính phủ	Các chương trình, kế hoạch cụ thể của Chính phủ và các bộ, ngành Trung ương.	Tất cả các cấp, các ngành có liên quan.		Theo yêu cầu của Chính phủ. Bộ, ngành Trung ương